

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/DS-ST.

Ngày: 15-9-2022.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm

Bà Nguyễn Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần H Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 198 T, Phường L, Quận H, Thành phố H;

Địa chỉ chi nhánh Bắc Bình Dương: Lô D1-4-TT, đường NA3, Khu công nghiệp M, phường M, thị xã B, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Khánh H, sinh năm 1990 – chức vụ: Trưởng phòng khách hàng. Là người đại diện theo uỷ quyền, theo Văn bản uỷ quyền số 18/UQ-V-KH ngày 13/5/2022. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Trịnh Văn B, sinh năm 1985. Vắng mặt;

2. Bà Lê Thị D, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Cùng thường trú tại: Tổ 2, khu phố A, phường T, thị xã T, tỉnh Bì.

NỘI D VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – chi nhánh Bắc Bình Dương (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) và ông Trịnh Văn B, bà Lê Thị D vào ngày 12/6/2020 có ký kết Hợp đồng cho vay số 004TH20; Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ 345TC20 ngày 12/6/2020. Theo đó, ông B và bà D vay của Ngân hàng V số tiền 240.000.000 đồng nhằm mục đích thanh toán chi phí mua xe ô tô KIA Morning; thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên đến khi trả nợ xong; thời gian thu hồi nợ: Nợ lãi trả vào ngày 26 hàng tháng và chậm nhất trong 07 ngày tiếp theo. Thời gian trả nợ gốc chia làm 60 kỳ trả nợ, 01 tháng/01 kỳ. Lịch trả nợ gốc cụ thể như sau:

Kỳ hạn	Nợ gốc (đồng)
Kỳ 01-59	4.000.000
Kỳ 60	4.000.000
Tổng cộng	240.000.000

Thời gian trả nợ như sau:

Kỳ thanh toán	Số tiền mỗi kỳ (đồng/kỳ)	Nợ gốc đã thanh toán (đồng)	Nợ gốc còn phải thanh toán (đồng)	Tình trạng
Kỳ 01-19	4.000.000	79.547.923	0	Đã thanh toán
Kỳ 20-22	4.000.000	0	8.452.077	Đã quá hạn
Kỳ 23-60	4.000.000	0	152.000.000	Chưa đến hạn
Tổng cộng		79.547.923	160.452.077	

Biện pháp bảo đảm: Tài sản thế chấp là xe ô tô con hiệu KIA số loại Morning, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 125819 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/6/2020 (thuộc sở hữu của ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D, trị giá tài sản bảo đảm 349.000.000 đồng)

Tính đến ngày 06/5/2022 ông B và bà D còn nợ Ngân hàng V là 160.452.077 đồng dư nợ gốc. Ngân hàng V – chi nhánh Bắc Bình Dương đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu ông B, bà D thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, ông B và bà D vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng V- chi nhánh Bắc Bình Dương, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối

hợp xử lý tài sản bảo đảm, có dấu hiệu bỏ trốn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng V gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng V. Do đó, Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/5/2022 là 164.905.588 đồng, cụ thể: Dư nợ gốc: 160.452.077 đồng; lãi quá hạn: 4.013.917 đồng; lãi trong hạn: 439.594 đồng.

2. Ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 004TH20 ngày 12/6/2020 kể từ ngày 06/5/2022 cho đến ngày thực tế ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D phải trả hết nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

3. Trong trường hợp ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông B và bà D theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ 345TC20 ngày 12/6/2020.

4. Trong trường hợp tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ 345TC20 ngày 12/6/2020 không đủ để thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi, lãi phạt theo Hợp đồng cho vay số 004TH20 ngày 12/6/2020 thì ông B và bà D có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ.

Tuy nhiên hiện nay xe ô tô trên Ngân hàng không xác định được xe ô tô này đang ở đâu, do ai đang quản lý, sử dụng nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với xe ô tô này.

Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

* *Bị đơn trình bày:* Bị đơn là ông B và bà D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập, vắng mặt không có lý do. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án cũng như không ủy quyền cho ai tham gia tố tụng.

- *Tại phiên tòa:*

* Đại diện hợp pháp nguyên đơn vắng mặt theo đơn xin giải quyết vắng mặt. Tuy nhiên, theo Văn bản xin vắng mặt và thông báo số tiền gốc, lãi đề ngày 15/9/2022 kèm theo bảng tính chi tiết của nguyên đơn gửi Tòa án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 30/5/2022, Ngân hàng V có thu thêm số tiền 97.800 đồng từ tài khoản trả nợ của bị đơn. Do đó, số nợ gốc còn lại là 160.452.077 đồng - 97.800 đồng = 160.354.277 đồng. Ngân hàng xác định giữ

nguyên các yêu cầu khởi kiện, số tiền cụ thể ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/9/2022) là 171.240.956 đồng, cụ thể: Dư nợ gốc: 160.354.277 đồng; lãi quá hạn: 350.485 đồng; lãi trong hạn: 10.536.194 đồng. Ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng cho vay số 004TH20 ngày 12/6/2020 kể từ ngày 16/9/2022 cho đến ngày thực tế ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D phải trả hết nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Trong trường hợp ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông B và bà D theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ 345TC20 ngày 12/6/2020. Trong trường hợp tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ 345TC20 ngày 12/6/2020 không đủ để thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi, lãi phạt theo Hợp đồng cho vay số 004TH20 ngày 12/6/2020 thì ông B và bà D có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ.

* Bị đơn vắng mặt.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày quan điểm:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội D vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 004TH20 ngày 12/6/2020. Do đó, Tòa án xác định đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Hợp đồng tín dụng 004TH20 ngày 12/6/2020 giữa Ngân hàng V và bị đơn được ký kết và thực hiện tại Ngân hàng V chi nhánh Bắc Bình Dương tại địa chỉ: Lô D1-4-TT, đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương có thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt:

Đại diện hợp pháp nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt. Việc vắng mặt của bị đơn không vì lý do bất khả kháng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội D tranh chấp:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông B và bà D phải có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/9/2022 là 171.240.956 đồng, cụ thể: Dư nợ gốc: 160.354.277 đồng; lãi trong hạn: 10.536.194 đồng; lãi quá hạn: 350.485 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn còn yêu cầu buộc bị đơn là ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 004TH20 ngày 12/6/2020 kể từ ngày 06/5/2022 cho đến ngày thực tế ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D trả hết nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Trong trường hợp ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông B và bà D theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ 345TC20 ngày 12/6/2020. Nếu trường hợp tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ 345TC20 ngày 12/6/2020 không đủ để thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi, lãi phạt theo Hợp đồng cho vay số 004TH20 ngày 12/6/2020 thì ông B và bà D phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số 004TH20 ngày 12/6/2020 có chữ ký xác nhận của bên cho vay là Ngân hàng V – Chi nhánh Bắc Bình Dương và bên vay là ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D và lời khai thống nhất của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đủ cơ sở để xác định: Ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D có vay của Ngân hàng V số tiền 240.000.000 đồng, với mục đích vay: Thanh toán chi phí mua xe ô tô con hiệu KIA số loại Morning; thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày giải ngân; lãi suất vay trong hạn: Áp dụng lãi suất ưu đãi theo chương trình “An tâm lãi suất năm 2020” (CV số 909/V-CSSPBL ngày 26/3/2020), chi tiết: Lãi suất trong thời gian ưu đãi: Áp dụng lãi suất cho vay ưu đãi 9,2%/năm và cố định trong 03 năm cho từng lần nhận nợ. Trong trường hợp giải ngân đầu tiên phát sinh sau tháng 6/2020 thì áp dụng mức lãi suất ưu đãi theo thông báo của bên cho vay. Trường hợp hợp đồng tín dụng này được giải ngân nhiều lần thì khoản giải ngân trong tháng nào sẽ áp dụng theo mức lãi suất cố định của tháng đó. Sau thời gian áp dụng lãi suất cố định hoặc các khoản giải ngân ngoài thời gian hiệu lực của chương trình: “An tâm lãi suất năm 2020”: Sản phẩm lãi vay = Lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ 12 tháng trả lãi cuối kỳ áp dụng đối với khách hàng cá nhân của

V+ 3,5%/năm nhưng không thấp hơn sản phẩm cho vay cùng kỳ hạn của sản phẩm cho vay mua ô tô tiêu dùng trung hạn theo sản phẩm chuẩn theo thông báo của V tại thời điểm đó. Hiện nay là 10,5%/năm. Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn. Lãi suất áp dụng với lãi chậm trả 0%. Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 240.000.000 đồng và trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thanh toán được số tiền nợ gốc 79.547.923 đồng. Đến ngày 30/5/2022, Ngân hàng V có thu thêm số tiền 97.800 đồng từ tài khoản trả nợ của bị đơn. Do đó, tổng số nợ gốc bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn là 79.645.723 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 06/5/2022 cho đến nay, Ngân hàng V không thể liên hệ với bị đơn và từ ngày 30/5/2022 bị đơn cũng không trả nợ cho Ngân hàng thêm bất kì khoản tiền nào khác.

Xét, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Ngân hàng V thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng cho vay số 004TH20 ngày 12/6/2020. Do đó, việc Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc: 160.354.277 đồng là có cơ sở để chấp nhận phù hợp quy định tại Điều 465 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Đối với yêu cầu trả tiền lãi (tạm tính đến ngày 15/9/2022): Lãi trong hạn: 10.536.194 đồng; lãi quá hạn: 350.485 đồng và buộc ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 004TH20 ngày 12/6/2020 kể từ ngày 16/9/2022 cho đến ngày thực tế ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D phải trả hết nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương (V). Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Căn cứ Điều 3.2 Hợp đồng cho vay quy định: *“Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn”*. Trong quá trình thanh toán nợ cho Ngân hàng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của bị đơn sang nợ quá hạn kể từ ngày 06/5/2022 là phù hợp. Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng V về việc buộc bị đơn phải trả tiền tạm tính đến ngày 15/9/2022 là nợ gốc 160.354.277 đồng; lãi trong hạn: 10.536.194 đồng; lãi quá hạn: 350.485 đồng và buộc bị đơn phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, lãi quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 004TH20 ngày 12/6/2020 kể từ ngày 16/9/2022 cho đến khi bị đơn trả hết nợ cho Ngân hàng.

[2.3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay 240.000.000 đồng, bị đơn đã thế chấp tài sản là 01 (một) xe ô tô con hiệu KIA, số loại Morning TA 12GE2AT-3, 05 chỗ, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 125819 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/6/2020 (thuộc sở hữu của ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D) trên cơ sở Hợp đồng thế chấp ô tô, phương tiện vận tải khác hình thành từ vốn

vay số 1021/2016/HĐTC/101-40 ngày 11/11/2016. Căn cứ Điều 4 Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ 345TC20 ngày 12/6/2020 quy định về xử lý tài sản thế chấp như sau: “*Bên A được quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi một phần hoặc toàn bộ các khoản phải trả, kể cả các khoản phải trả chưa đến hạn.....*”. Căn cứ Điều 299 và 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 về quyền xử lý tài sản thế chấp, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng V: Trường hợp bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền cưỡng chế, kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là 01 (một) ô tô con hiệu KIA, số loại Morning TA 12GE2AT-3, 05 chỗ theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 125819 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/6/2020 (thuộc sở hữu của ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D) để thu hồi nợ về cho Ngân hàng.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng V được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 299; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam đối với bị đơn ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc bị đơn ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam số tiền tính đến ngày 15/9/2022 là 171.240.956 đồng (một trăm bảy mươi một triệu hai trăm bốn mươi

ngàn chín trăm năm mươi sáu đồng), cụ thể: Dư nợ gốc: 160.354.277 đồng (một trăm sáu mươi triệu ba trăm năm mươi bốn ngàn hai trăm bảy mươi bảy đồng); lãi trong hạn: 10.536.194 đồng (mười triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn một trăm chín mươi bốn đồng) và lãi quá hạn: 350.485 đồng (ba trăm năm mươi ngàn bốn trăm tám mươi lăm đồng).

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 16/9/2022 cho đến khi bị đơn ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số 004TH20 ngày 12/6/2020.

Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam thì Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 (một) ô tô con hiệu KIA số loại Morning TA 12G E2 AT3 số khung RNYTC51A4KC169377, số máy G4LAKP039481, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 125819 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/6/2020 (thuộc sở hữu của ông Trịnh Văn B và bà Lê Thị D) để thu hồi nợ.

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản bảo đảm trừ đi các khoản chi phí thu hồi, bán tài sản và các chi phí liên quan khác, ... Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam thu nợ còn thừa thì Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam có trách nhiệm trả lại tiền thừa cho bị đơn. Nếu Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam thu nợ còn thiếu thì bị đơn phải tiếp tục trả hết khoản nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu số tiền 8.562.047 đồng (tám triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn không trăm bốn mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam số tiền 4.122.640 đồng (bốn triệu một trăm hai mươi hai ngàn sáu trăm bốn mươi đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0005301 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Văn Thị Thanh Trúc